

Số: 48/2020/QĐST-HNGĐ

Tri Tôn, ngày 11 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2020/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020, giữa:

Anh Trần Thanh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 4, ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Chị Neáng U, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 26, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Trần Thanh T và Neáng U.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2015, quyển số 01/2015 ngày 12/5/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Neáng U được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị K T, sinh ngày 19/4/2016.

Anh Trần Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Thị K T, sinh ngày 19/4/2016 là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng trên tháng). Thời gian thực

hiện cấp dưỡng được tính từ ngày 10-3-2020 cho đến khi cháu Trần Thị K T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Trần Thanh T được quyền thăm con chung, không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Thanh T và chị Neáng U thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Thanh T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000066 ngày 12-02-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. anh Trần Thanh T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- UBND thị trấn B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hùng

